

ĐỀ ÔN TẬP HÈ – Đề số 8

Môn: Toán - Lớp 6

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức môn Toán của chương trình sách giáo khoa Toán 6.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dần trải các kiến thức cả năm học – chương trình Toán 6.

Phần trắc nghiệm (3 điểm) Chọn câu trả lời đúng trong mỗi câu sau:**Câu 1:** Tập hợp nào sau đây chứa các phần tử là số nguyên tố?

- A. {1; 3; 5; 7}. B. {11; 13; 15; 19}. C. {41; 43; 47; 49}. D. {2; 5; 11; 31}.

Câu 2: Phân số tối giản là:

- A. $\frac{2}{4}$. B. $\frac{4}{8}$. C. $\frac{3}{5}$. D. $\frac{10}{25}$.

Câu 3: Trong tập hợp số nguyên $\mathbb{Z}$, tập hợp các ước của 11 là:

- A. {-1; 1; 11; -11}. B. {11; -11}. C. {1; 11}. D. {1; -1}.

Câu 4: So sánh ba số 5; -13; 0, kết quả đúng là:

- A. $0 < 5 < -13$. B. $0 < -13 < 5$. C. $-13 < 0 < 5$. D. $5 < -13 < 0$.

Câu 5: Hình nào sau đây **không** có tâm đối xứng?

- A. Hình vuông. B. Hình chữ nhật. C. Hình bình hành. D. Hình thang cân.

Câu 6: Số nghịch đảo của $-\frac{7}{23}$ là:

- A. $-\frac{23}{7}$. B. $-\frac{7}{23}$. C. $\frac{7}{23}$. D. $\frac{23}{7}$.

Câu 7: Số $-4\frac{3}{5}$ viết dưới dạng phân số là:

- A. $-\frac{17}{5}$. B. $-\frac{23}{5}$. C. $\frac{23}{5}$. D. $\frac{17}{5}$.

Câu 8: Làm tròn số 45,12509 đến phần trăm, ta được số nào sau đây:

- A. 45,12. B. 45,125. C. 45,13. D. 45,11.

Câu 9: 40% của số a bằng 900, khi đó số a có giá trị là

- A. 36. B. 2250. C. 22,5. D. 360.

Câu 10: Khi nào kim giờ và kim phút của chiếc đồng hồ tạo thành góc vuông?

- A. 3 giờ. B. 4 giờ. C. 5 giờ. D. 6 giờ.

Câu 11: Điểm K nằm giữa hai điểm A và B , hãy chọn câu trả lời đúng.

- A. $AK + KB = AB$. B. $AB + BK = AK$. C. $KA + AB = KB$. D. $AK - BK = AB$.

Câu 12: Khi tung một xúc xắc và quan sát mặt xuất hiện của nó. Có thể xảy ra mấy kết quả?

- A. 5. B. 2. C. 3. D. 6.

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1. (1 điểm)

a) Thực hiện phép tính: $\frac{8}{17} : \frac{5}{19} + \frac{9}{17} : \frac{5}{19} - \frac{24}{5}$.

b) Tìm x biết: $\left(\frac{2}{15} - x\right) \cdot \frac{1}{3} = \frac{2}{5}$.

Bài 2. (2,5 điểm)

1. Hai bạn An và Bình cùng học chung một trường THCS nhưng ở hai lớp khác nhau. An cứ 10 ngày lại trực nhật, Bình cứ 12 ngày lại trực nhật. Lần đầu tiên hai bạn trực nhật vào cùng một ngày. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu ngày hai bạn lại cùng trực nhật?

2. Lớp 6A có 50 học sinh, số học sinh giỏi bằng $\frac{2}{5}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá chiếm 46% số học sinh cả lớp, còn lại là học sinh trung bình.

a) Tính số học sinh mỗi loại.

b) Tính tỉ số phần trăm của số học sinh trung bình so với cả lớp.

Bài 3. (1 điểm) Cho dãy số liệu về cân nặng theo đơn vị kilôgam của các học sinh lớp 6A như sau:

40	34	35	41	39	42	40	35	34	40	42
39	42	40	45	34	40	42	45	46	35	40

a) Hãy lập bảng thống kê.

b) Dựa vào bảng trên hãy cho biết có bao nhiêu bạn nặng 42 kilôgam? Bạn nặng nhất là bao nhiêu kilôgam? Bạn có cân nặng thấp nhất là bao nhiêu kilôgam?

Bài 4. (1,5 điểm) Nền của một phòng học có dạng hình chữ nhật, với chiều rộng là 5 m và chiều dài là 8 m. Người ta dùng các viên gạch hình vuông cạnh là 40 cm để lát kín phòng học đó. (Biết rằng diện tích các mạch ghép là không đáng kể).

a) Tính diện tích của phòng học?

b) Tính số viên gạch cần dùng để lát kín nền phòng học đó?

c) Biết một viên gạch có giá là 50 000 đồng. Tính số tiền cần dùng để mua gạch lát kín phòng học đó?

Bài 5. (1 điểm) Cho tia Ax . Trên tia Ax lấy hai điểm E và F sao cho $AE = 4cm$, $AF = 9cm$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng EF .

b) Gọi M, N lần lượt là trung điểm của đoạn thẳng AE, EF . Tính độ dài đoạn thẳng MN .

----- Hết -----